TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày 25-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thân Trọng Khôi
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Quang Vinh.
Bà Ngô Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HS ngày 05/12/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 19/8/1997. Số CCCD: 008197006465. Ngày cấp 02/7/2021. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Nhữ Khê, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 hiện cư trú thôn C, xã Nhữ Khê, tỉnh Tuyên Quang; gia đình có 03 chị em bản thân là thứ ba. Chồng: Không có và có 04 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Thị Thu T 02 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 năm 06 tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 09 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (Hiện Bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng T được hoãn chấp hành án phạt tù do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh" (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Hoàng Trọng Nghĩa, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Bị hại:

1. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T. Do ông Nguyễn Thế M, Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Địa chỉ trụ sở chính: Số 98A N, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền là ông Nhữ Xuân T, Giám đốc trung tâm quản trị dủi do của Công ty. Địa chỉ liên hệ: Tầng 20, Toà nhà 54A đường N, phường Láng, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2. Công ty tài chính tổng hợp cổ phần T. Do ông Hồ Minh T, Tổng giám đốc, đại diện theo pháp luật. Địa chỉ trị sở: Số 98 đường H, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền là ông Vũ Đình T, Trưởng bộ phận an ninh nội bộ Công ty. Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, Toà nhà V.E.T, số 98 đường H, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội (có mặt).

3. Anh Trịnh Văn T1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn M, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Văn T1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn M, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Anh Mai Văn Ngọc, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Trường Sơn, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Đồng Thị C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn M, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số 38, ngõ 401, TDP T, phường Bắc Giang, tỉnh BắcNinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997 trú tại thôn C, xã Nhữ Khê, tỉnh Tuyên Quang dùng điện thoại vào ứng dụng Zalo nhóm "Tài Chính" làm quen và nhận làm thủ tục mở thẻ tín dụng online (chi tiêu trước, trả tiền sau) cho những người có nhu cầu vay tiền của các tổ chức tín dụng để hưởng tiền hoa hồng. Từ ngày 14/5/2025 đến ngày 27/5/2025, T lợi dụng việc khách hàng đưa điện thoại, giấy tờ tùy thân để nhờ làm thẻ tín dụng rồi T sử dụng thông tin gian dối, không phải của mình ở các giấy tờ trên thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các tổ chức tín dụng, cá nhân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Buổi trưa ngày 05/5/2025, T được anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1992 trú tại số 38, Ngõ 401, tổ dân phố T, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh là bạn quen trên nhóm Zalo "Tài Chính" giới thiệu gặp vợ chồng anh Trịnh Văn T1, sinh năm 1978 và chị Đồng Thị C, sinh năm 1982 trú tại thôn M, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh tại một quán nước không biển hiệu trên địa bàn phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh để làm thủ tục mở thẻ tín dụng cho anh T1 với hạn mức vay từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nhưng không được ngân hàng duyệt nên hai bên lấy số điện thoại để khi có nhu

cầu làm thẻ tín dụng thì liên hệ rồi T đi về. Buổi tối ngày 13/5/2025, chị C gọi điện hẹn T ngày hôm sau đến nhà làm thủ tục mở thẻ tín dụng của ngân hàng khác cho anh T1, T đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2025, T đi xe ghép từ nhà đến nhà chị C như đã hẹn. Tại đây, T bảo anh T1 đưa điện thoại di động, căn cước công dân cho T để T làm thủ tục mở thẻ tín dụng của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, địa chỉ: Số 98, phố N, phường Nhân Chính, thành phố Hà Nội do ông Nguyễn Thế M là tổng giám đốc (viết tắt là Công ty tài chính T) cho anh T1. Tuy nhiên, sau khi hoàn tất thủ tục và được Công ty tài chính T duyệt cho vay số tiền 2.000.000 đồng thì T chuyển số tiền này từ tài khoản của anh T1 vào tài khoản số 2971953119 của mình mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Gia Ngân (viết tắt là Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Gia Ngân) và nói dối với anh T1 hồ sơ không được duyệt rồi T trả điện thoại, căn cước công dân cho anh T1 và ở lại nhà anh T1 chơi đến ngày hôm sau thì đi về.

Vụ thứ hai: Buổi tối ngày 20/5/2025, chị Đồng Thị C gọi điện nhờ T ngày hôm sau đến nhà để làm thủ tục nâng hạn mức thẻ tín dụng của anh T1 mở Ngân hàng HDBank lên mức cao hơn thì T đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/5/2025, T lên đến nhà anh T1 như đã hẹn. Tại đây, T bảo anh T1 đưa điện thoại, thẻ tín dụng, số tài khoản, mật khẩu để T làm thủ tục nâng hạn mức tín dụng cho anh T1, nhưng khi anh T1 đưa điện thoại, thẻ tín dụng, số tài khoản, mật khẩu cho T thì T thấy trong tài khoản Ngân hàng của anh T1 có số tiền 10.000.000 đồng nên T đã tự ý chuyển số tiền 8.700.000 đồng vào tài khoản số 2971953119 của T mở tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Gia Ngân rồi T nói dối với anh T1 hồ sơ nâng hạn mức vay phải chờ duyệt và trả điện thoại, thẻ tín dụng cho anh T1.

Vụ thứ ba: Ngày 21/5/2025, trong lúc Nguyễn Thị Thu T đang làm hồ sơ nâng hạn mức thẻ tín dụng cho anh T1 thì anh Mai Văn N, sinh năm 1985 trú tại thôn Đ, xã Trường Sơn, tỉnh Bắc Ninh là bạn với vợ chồng anh T1 đến chơi. Thời điểm này, anh N cũng đang cần mở thẻ tín dụng nên nhờ T làm hộ thẻ tín dụng có hạn mức vay 200.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, anh N đưa điện thoại di động, căn cước công dân cho T thì T sử dụng điện thoại và căn cước công dân của anh N làm thủ tục mở thẻ tín dụng của Công ty tài chính T và được công ty này duyệt cho vay số tiền 15.900.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó T đã chuyển toàn bộ số tiền này từ tài khoản của anh N vào tài khoản số 2971953119 của T mở tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Gia Ngân rồi nói dối với anh N hồ sơ đăng ký vay phải chờ duyệt và T trả điện thoại, căn cước công dân cho anh N và đi về.

Vụ thứ tư: Ngày 27/5/2025, sau khi nhờ T làm thủ tục nâng hạn mức thẻ cho T1 và làm thẻ tín dụng cho anh N nhưng không thấy công ty tài chính duyệt nên chị C hẹn T đến nhà để hỏi. Buổi trưa cùng ngày, khi T đến nhà anh T1 như đã hẹn thì anh T1 không còn nhu cầu nâng hạng mức thẻ nữa nên bảo T làm thủ tục hủy thủ tục nâng hạn mức thẻ tín dụng. Lúc này, anh N vẫn có nhu cầu làm thẻ tín dụng nên T bảo anh N đưa điện thoại, căn cước công dân để T làm thủ tục vay của công ty tài chính khác thì anh N đồng ý. Sau đó, anh N đưa điện thoại và căn cước công dân cho T thì T sử dụng điện thoại, căn cước công dân của anh N làm hồ sơ mở thẻ trực tuyến của Công ty Tài

chính tổng hợp Cổ phần T; địa chỉ: số 98, đường H, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội do ông Hồ Minh T là tổng giám đốc (viết tắt là Công ty tài chính T) và được công ty này duyệt cho vay số tiền 15.000.000 đồng nhưng T không nói cho anh N biết mà chuyển số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản của anh N vào tài khoản số 2971953119 của T mở tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Gia Ngân và nói dối với anh N hồ sơ đăng ký vay phải chờ duyệt và trả lại điện thoại, căn cước công dân cho anh N rồi đi về.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, T sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết. Ngày 02/6/2025, anh Mai Văn N được Công ty tài chính T và Công ty tài chính T thông báo về việc anh N đang nợ 02 công ty tài chính này tổng số tiền là 30.900.000 đồng; anh Trịnh Văn T1 phát hiện thẻ tín dụng của mình bị chiếm đoạt số tiền 8.700.000 đồng và đang nợ Công ty tài chính T số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 03/6/2025, anh T1 và anh N đến Công an tỉnh Bắc Ninh trình báo về việc Nguyễn Thị Thu T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (BL 26; 43)

Cùng ngày 03/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh (viết tắt là Cơ quan điều tra) triệu tập Nguyễn Thị Thu T đến làm việc thì T đầu thú về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đồng thời, giao nộp cho cơ quan điều tra: 23 bản in chụp lại màn hình điện thoại có nội dung thể hiện các giao dịch phát sinh đối với tài khoản 2971953119 của Nguyễn Thị Thu T tại Ngân hàng Techcombank. (BL 73, 80-102)

Ngày 24/7/2025 và ngày 31/7/2025, Cơ quan điều tra có công văn đề nghị Công ty tài chính T, Công ty tài chính T, Ngân hàng HDBank và Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Gia Ngân cung cấp thông tin chủ tài khoản và sao kê lịch sử giao dịch đối với số tài khoản của Nguyễn Thị Thu T, Trịnh Văn T1, Mai Văn N, kết quả thể hiện: Các ngân hàng, Công ty tài chính được Cơ quan điều tra đề nghị cung cấp thông tin đã cung cấp thông tin tài khoản và lịch sử sao kê các giao dịch chuyển tiền, nhận tiền, số tiền và thời gian chuyển phù hợp với lời khai Nguyễn Thị Thu T, Trịnh Văn T1, Mai Văn N. (BL 136-166)

Đối với 23 bản in chụp lại màn hình điện thoại có nội dung thể hiện các giao dịch phát sinh đối với tài khoản 2971953119 tại ngân hàng Techcombank do Nguyễn Thị Thu T giao nộp là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra lưu cùng hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai Bị hại, lời khai Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; vật chứng thu giữ lưu trong hồ sơ; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Căn cứ khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 56, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam về

tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm 3 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo T. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải có trách nhiệm bồi thường cho cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền 17.900.000 đồng. Bồi thường cho anh Trịnh Văn T1 số tiền 8.700.000 đồng. Bồi thường cho Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần T số tiền 15.000.000 đồng. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T. Ngoài ra còn đề nghị tuyên lãi suất chậm thanh toán và vấn đề thi hành án, quyền kháng cáo.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản luận tội và buộc tội mà vị đại diện viện kiểm sát công bố. Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, Bị cáo, Bị hại Công ty tài chính tổng hợp cổ phần T. Do ông Vũ Đình T, Trưởng bộ phận an ninh nội bộ Công ty có mặt. Bị hại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, anh T1 vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng đều vắng mặt. Tuy nhiên xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của những người này, nội dung khai rất rõ ràng, vì vậy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 14/5/2025 đến ngày 27/5/2025, Nguyễn Thị Thu T đã lợi dụng việc khách hàng đưa điện thoại, giấy tờ tùy thân cho T để nhờ làm thẻ tín dụng; T đã sử dụng thông tin gian dối, không phải của mình ở các giấy tờ trên thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các tổ chức tín dụng và cá nhân trên địa bàn xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể: Vụ thứ nhất: Ngày 14/5/2025, T chiếm đoạt của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền

2.000.000 đồng. Vụ thứ hai: Ngày 21/5/2025, Nguyễn Thị Thu T chiếm đoạt của anh Trịnh Văn T1 số tiền 8.700.000 đồng. Vụ thứ ba: Ngày 21/5/2025, T chiếm đoạt của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền 15.900.000 đồng. Vụ thứ tư: Ngày 27/5/2025, T chiếm đoạt của Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần T số tiền 15.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Thu T lừa đảo chiếm đoạt được xác định là 41.600.000 đồng. (Bốn mốt triệu sáu trăm nghìn đồng).

[2.2] Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Thu T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện tội phạm bị cáo cố ý dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Thị Thu T 02 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 năm 06 tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 09 tháng tù. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm sửa chữa sai phạm, khuyến điểm, mà vẫn tiếp tục thực hiện tội, chứng tỏ bị cáo là con người khó giáo dục, cải tạo, coi thường pháp luật.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 4 lần phạm tội, các lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy xác định được, bị cáo phạm tội hai lần trở lên, nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, khi phạm tội bị cáo đang có thai, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Tại phiên toà hôm nay, Bị hại Công ty tài chính tổng hợp cổ phần T. Do ông Vũ Đình T, Trưởng bộ phận an ninh nội bộ Công ty có mặt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*". Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc sảy ra bị cáo chưa bồi thường được một đồng nào cho các bị hại, nay các bị hại yêu cầu bồi thường, do vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải có trách nhiệm bồi thường cho cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền 17.900.000 đồng. Bồi thường cho anh Trịnh Văn T1 số tiền 8.700.000 đồng. Bồi thường cho Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần T số tiền 15.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Đối với 23 bản in chụp lại màn hình điện thoại có nội dung thể hiện các giao dịch phát sinh đối với tài khoản 2971953119 của Nguyễn Thị Thu T tại Ngân hàng Techcombank. (BL 73, 80-102) là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra lưu cùng hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác: Đối với việc anh Trịnh Văn T1, anh Mai Văn N đã có hành vi đưa điện thoại, căn cước công dân của mình nhờ bị cáo T mở tài khoản cho mình tại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T và Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần T để vay tiền, mặc dù hai Công ty đã chuyển tiền cho vay, nhưng anh T1 và anh N đã không được sử dụng tiền, không biết bị cáo T đã lợi dụng việc đó để chiếm đoạt tài sản của hai Công ty. Nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, HĐXX xét thấy là phù hợp.

[9] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như diễn biến tại phiên toà hôm nay. HĐXX xét thấy, quan điểm của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên toà đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Nhưng bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 56, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp với Bản án số 48/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

* Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải có trách nhiệm bồi thường cho cho các bị hại cụ thể như sau: Bồi thường cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên

T số tiền 17.900.000 đồng. Bồi thường cho anh Trịnh Văn T1 số tiền 8.700.000 đồng. Bồi thường cho Công ty Tài chính tổng hợp Cổ phần T số tiền 15.000.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho Bị cáo, Bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt, hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi